

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Căn cứ định hướng, mục tiêu phát triển GD&ĐT giai đoạn 2021- 2025; Các Nghị quyết của đảng, Quốc hội, Chính phủ về GD&ĐT, về phát triển kinh tế xã hội các vùng. Đề án quy hoạch mạng lưới trường lớp và diện tích đất các trường học giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình số 348-CTr/TU ngày 22/01/2014 của Thành ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW về "Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế"; căn cứ vào mục tiêu nhiệm vụ của ngành giáo dục thành phố Lào Cai giai đoạn 2020-2025 tại Đại hội Đảng bộ thành phố Lào Cai lần thứ XXIII; căn cứ công văn số 283/PGD&ĐT-CM ngày 4/8/2020 v/v đề xuất ý tưởng và xây dựng chiến lược phát triển giáo dục nhà trường, chiến lược phát triển giáo dục thành phố Lào Cai giai đoạn 2020-2025 trường THCS Cam Đường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình địa phương và nhà trường

1.1. Tình hình địa phương: Cam Đường là xã nông nghiệp nằm ở phía Nam của thành phố Lào Cai, có diện tích tự nhiên là 1.544 ha; 1.558 hộ; 5.729 khẩu; được chia thành 13 thôn với 9 dân tộc anh em cùng sinh sống. Những năm qua, cùng với sự phát triển chung của xã, công tác Giáo dục và Đào tạo từng bước phát triển, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, cơ sở vật chất trường lớp học được tăng cường, công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia được đẩy mạnh, toàn xã hiện có 03 trường đạt chuẩn Quốc gia (01 trường tiểu học, 01 trường THCS, 01 trường Mầm non) tạo môi trường giáo dục tốt nhất để nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Tình hình nhà trường: Trường THCS Cam Đường đóng quân tại thôn Nhón II, xã Cam Đường, thuộc trung tâm của xã, thuộc phía nam của thành phố; năm học 2020-2021 nhà trường có 10 lớp với 352 học sinh. Đa số học sinh thuộc con em gia đình làm nông nghiệp, đời sống còn nhiều khó khăn. Song những năm qua được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và nhân dân, sở vật chất nhà trường được bổ sung nâng cấp đảm bảo cho hoạt động dạy và học; chất lượng giáo dục nhà trường từng bước được nâng lên; đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên có bước chuyển biến về số lượng và chất lượng. Tổng số cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường năm học 2020-2021 là 23. Trong đó CB quản lý 2, giáo viên trực tiếp giảng dạy 19, nhân viên 2.

Trình độ chuyên môn: Đại học là 20, cao đẳng 03. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo, năng lực trình độ để đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

2. Những điểm mạnh

* Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CB, GV, NV: 23; Trong đó: CBQL: 02, GV: 19 , NV: 02
- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó 82,6% đạt trình độ đại học, 13% đạt trình độ cao đẳng. 01 nhân viên bảo vệ hợp đồng ngắn hạn chưa qua đào tạo.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

* Quy mô trường lớp, đội ngũ giáo viên, nhân viên, chất lượng giáo dục ngày một nâng lên. Cụ thể là:

- Số lớp

Số lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 6	2	3
Khối lớp 7	3	2
Khối lớp 8	2	3
Khối lớp 9	2	2
Cộng	9	10

- Học sinh

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Tổng số	333	352
- Khối lớp 6	86	98
- Khối lớp 7	101	84
- Khối lớp 8	69	100
- Khối lớp 9	77	70
Nữ	169	163
Dân tộc	166	165
Đối tượng chính sách	01	03
Tuyển mới	82	97

Lưu ban	03	
Bỏ học	0	0
Tỷ lệ bình quân học sinh (học viên)/lớp	$333/9=37$	$352/9=39$
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	100%	100%
- Nữ	100%	100%
- Dân tộc	100%	100%

2.4. Chất lượng đội ngũ và chất lượng học sinh

* **Kết quả chất lượng đội ngũ:** Tổng số: 23 CB-GV-NV

- Xếp loại viên chức: Hoàn thành Xuất sắc: 5 đ/c; Hoàn thành Tốt: 16; Hoàn thành nhiệm vụ: 2 đ/c

- Danh hiệu thi đua: Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 01; Lao động tiên tiến: 11 Đ/c

* **Chất lượng học sinh**

+ Duy trì 100% số lượng đầu năm 9 lớp/ 333 học sinh.

+ Tỷ lệ chuyên cần : 99,7 %

+ Lên lớp thẳng : 94,3%. Sau thi lại: 99 %

+ TN THCS : $77/77=100\%$

+ Tỷ lệ dự thi vào THPT/đỗ TNTHCS: $57/77=74\%$

+ Tỷ lệ thi đỗ vào THPT/ TL HS dự thi: $57/57=100\%$

+ Tỷ lệ HS dự thi vào THPT chuyên/đỗ TNTHCS: 0

+ Tỷ lệ HS học vào THPT và học nghề sau TNTHCS: 100%

+ **Chất lượng các mặt giáo dục :**

	Phẩm chất						Năng lực						Kết quả học tập					
	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Có nội dung chưa HT	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KH	285	85,1	49	14,6	1	0,3	124	37,0	192	57,3	19	5,7	17	5,1	299	89,3	19	5,7
KQ	292	87,7	41	12,3	0	0,0	132	39,6	182	54,7	19	5,7	19	5,7	296	88,9	19	5,7
So với KH	Tăng 7	Tăng 2,6	giảm 8	giảm 2,3	giảm 1	Giảm 0,3	tăng 8	tăng 2,6	giảm 10	giảm 3,0	0	0,0	tăng 2	tăng 0,6	Giảm 3	Giảm 0,9	0	0

* **Về cơ sở vật chất**

- Phòng học: 10 phòng.

- Phòng bộ môn: 04 phòng (Gồm: Hóa Sinh, Tin học, phòng HĐ Âm nhạc Phòng TB đồ dùng dạy học)

- Phòng Thư viện: 01

- Phòng Y tế: 01

- Phòng truyền thống: 01

- Các phòng hành chính quản trị: Gồm phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, phòng Hội đồng sư phạm, phòng hành chính, Đoàn Đội.

Cơ sở vật chất nhà trường bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

*** Thành tích:**

- Danh hiệu thi đua:

Chi bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

Công đoàn vững mạnh cấp thành phố

Liên đội đạt danh hiệu Liên đội mạnh xuất sắc cấp thành phố.

- Đánh giá xếp loại tập thể về mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ

3. Những điểm hạn chế

- Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu

+ Chưa thực sự được chủ động tuyển chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên

+ Điều kiện về nguồn lực chưa đảm bảo cho mọi hoạt động giáo dục (Thiếu cán bộ chuyên trách TBDH, thư viện, nhân viên y tế, giáo viên dạy bộ môn tự chọn, thiếu nhân sự ở bộ môn GDCD); giáo viên làm nòng cốt về chuyên môn còn mỏng.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên

+ Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Nhân tố điển hình ít. Lực lượng giáo viên trẻ được bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, chưa bộc lộ rõ khả năng đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới.

+ Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật tự giác, do đó hiệu quả chưa cao.

- **Chất lượng học sinh:** Chưa thật đồng đều; chất lượng học sinh đầu vào thấp. Thành tích học sinh giỏi chưa ổn định.

- Cơ sở vật chất:

+ Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới. Phòng học bộ môn đầy đủ những phương tiện hiện đại, đáp ứng cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

+ TBDH cũ, độ chính xác không cao.

+ Thiếu phòng học bộ môn: Công nghệ, Vật lý, ngoại ngữ.

4. Thời cơ

Được sự chỉ đạo của các cấp, ngành từ trung ương đến địa phương về công tác giáo dục; sự quan tâm của các ban ngành, đoàn thể của UBND tỉnh Lào Cai, UBND

thành phố, PGD&ĐT thành phố, UBND xã Cam Đường; sự tin tưởng của của học sinh và phụ huynh trong địa bàn.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn kỹ năng sư phạm khá và tốt; nội bộ tập thể nhà trường đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm có sự đồng thuận thống nhất cao trong các hoạt động giáo dục

Nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn của toàn xã hội ngày càng tăng.

5. Thách thức

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục nhà trường.

6. Xác định vấn đề ưu tiên

- Tập trung các giải pháp giữ vững số lượng học sinh trong nhà trường, bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng chất lượng học tập của học sinh yếu kém; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực, tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý phù hợp, thiết thực theo hướng tiếp cận công nghệ mới để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, văn hóa, chất lượng giáo dục thực chất.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây mới các công trình, phòng học, nhà đa năng, tăng cường trang thiết bị đồ dùng dạy học.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tầm nhìn

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới; nâng cao vị thế của nhà trường lên top hai của thành phố; giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên, phấn đấu giữ vững duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2.

2. Sứ mệnh

Trường THCS Cam Đường là môi trường giáo dục an toàn lành mạnh có nền nếp, kỉ cương, chất lượng giáo dục thực chất. Giáo dục, tạo dựng cho học sinh có

phẩm chất năng lực tốt để có cơ hội tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động phát triển bản thân, phục vụ cho địa phương và đất nước.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tinh thần đoàn kết, hợp tác
- Tinh thần trách nhiệm, khát vọng vươn lên
- Tính trung thực, giàu lòng nhân ái
- Luôn đổi mới, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục đẩy mạnh việc đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương nâng cao chất lượng giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

- Tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực, ôn luyện kỹ càng theo chuẩn kiến thức kỹ năng của từng khối lớp, đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học.

- Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Trong giai đoạn 2021- 2025 phấn đấu

Định hướng phát triển về quy mô số lớp, số học sinh

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2021-2025 (Số HS mỗi lớp từ 35- 39 HS)

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2021-2022	3	100	3	98	2	85	3	100	11	383
2022-2023	3	110	3	100	3	98	2	85	11	393
2023-2024	3	123	3	110	3	100	3	98	12	431

2024-2025	3	124	3	123	3	110	3	100	12	457
2025-2026	3	120	3	124	3	123	3	110	12	477

Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn 100% đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tỷ lệ học sinh chuyên lớp, tốt nghiệp lớp 9 THCS hàng năm đạt 99% trở lên.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học lên THPT và học nghề: 99% trở lên.

Duy trì và nâng cao chất lượng học sinh giỏi các cấp hàng năm.

Học sinh có kỹ năng sống cơ bản, giao tiếp văn hóa, tự nguyện tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

100% đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GD&ĐT.

2. Chỉ tiêu

2.1 Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá giỏi 90% trở lên.

- 100% CB, GV, NV sử dụng thành thạo máy vi tính, UDCNTT tốt trong dạy học.

- Số tiết sử dụng công nghệ thông tin 75% trở lên.

- Duy trì 100% CBGV đạt trình độ Đại học và trên Đại học

2.2. Học sinh

- Qui mô:

+ Lớp học; qui mô từ 10 đến 13 lớp học căn cứ theo số lượng học sinh của từng năm học.

+ Học sinh: Duy trì số lượng 350 học sinh hàng năm trở lên.

- Chất lượng học tập:

+ Học lực khá : 34% trở lên

+ Học lực giỏi 5% trở lên

+ Chuyển cấp đạt 99% trở lên

+ Thi học sinh giỏi cấp thành phố duy trì từ 15 đến 30 giải trở lên (Các giải văn hóa, các cuộc thi khác).

+ Thi học sinh giỏi và các cuộc thi cấp tỉnh phần đầu 3 giải/ năm trở lên

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống, phần đầu đạt 98 % xếp loại khá và tốt trở lên.

+ Học sinh được trang bị các kỹ sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

2.3. Các hoạt động khác

- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch tháng, tuần, năm học hướng tới chủ đề từng năm học

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với mô hình trường học sinh thái, giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp cho học sinh, phù hợp với điều kiện, tình hình địa phương và nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động, văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao gắn với hoạt động các câu lạc bộ; tạo điều kiện cho học sinh được giao lưu học hỏi qua các hoạt động giáo dục tại nhà trường, địa phương và các trường học trên địa bàn thành phố.

2.4. Cơ sở vật chất

- Phòng học bộ môn, phòng chức năng phải xây dựng đủ khang trang đầy đủ và kiên cố.

- Nhà tập đa năng được xây dựng theo hướng hiện đại. Xây dựng thêm các phòng học, phòng chức năng và khu nhà hiệu bộ.

- Xây dựng trường học " Xanh- Sạch -Đẹp, an toàn, thân thiện"

3. Phương châm hành động

"CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LÀ UY TÍN VÀ DANH DỰ CỦA NHÀ TRƯỜNG"

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống, giá trị sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách

Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình

đăng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

2.2. Tổ chức bộ máy

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực, sở trường, điều kiện công tác. Có quy chế làm việc của hội đồng giáo dục nhà trường, có quy định cụ thể theo từng vị trí việc làm và nhiệm vụ được phân công.

Tổ chức các hoạt động giáo dục trong hội đồng theo kế hoạch một cách chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tạo động lực cho cán bộ giáo viên, nhân viên được phát huy, phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế Hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới

các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

2.5. Cơ sở vật chất

- Tham mưu với lãnh đạo ngành đề hàng năm được mua sắm bổ sung những thiết bị tối thiểu, tăng cường trang bị những thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học của chương trình Giáo dục phổ thông mới.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

2.6. Tài chính

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng nguồn ngân sách, nguồn thu học phí phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học; thực hiện tốt phương án chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực.

- Thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng có hiệu quả nguồn quỹ Ban đại diện và các nguồn vận động hỗ trợ các hoạt động giáo dục và xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất.

- Thu hút và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

2.7 Tổ chức hoạt động đoàn, hội, Đội và các tổ chức đoàn thể khác

Tổ chức tốt các hoạt động đoàn thể trong nhà trường, làm cơ sở thúc đẩy nâng cao chất lượng dạy và học, nhằm hướng tới giáo dục toàn diện.

Triển khai có hiệu quả Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên, học sinh tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

2.8. Công tác xây dựng Đảng

Đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, coi trọng rèn luyện đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tình yêu thương đồng chí, tôn trọng lẫn nhau cho cán bộ, đảng viên.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc xây dựng Đảng.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của chi ủy, chi bộ đối với cán bộ, đảng viên.

Đoàn kết, thống nhất trong Đảng là mỗi đảng viên phải gương mẫu, nói đi đôi với làm, “đoàn kết không phải ngoài miệng mà phải đoàn kết trong công tác, trong tự phê bình và phê bình giúp nhau tiến bộ.

Chăm lo xây dựng chi ủy trong sạch, vững mạnh, đảm bảo hạt nhân trung tâm đoàn kết chi bộ. Chi ủy giữ vai trò quy tụ trong đoàn kết chi bộ.

2.9. Công tác xã hội hóa

Xây dựng nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức về XHH GD&ĐT cho toàn xã hội là giải pháp quan trọng.

Tăng cường sự lãnh đạo của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, vai trò quản lý trong nhà trường về công tác quản lý giáo dục.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; huy động các ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội, cộng đồng tham gia công tác XHH cho các hoạt động giáo dục.

Huy động các nguồn tài chính, thực hiện tốt chế độ chính sách địa phương cho GD&ĐT.

VI. DỰ TRÙ KINH PHÍ(XHH)

STT	Năm học	ND đầu tư, cải tạo, nâng cấp, hỗ trợ các hoạt động GD	Số tiền VNĐ (triệu đồng)
1	2020-2021	Sửa chữa bổ sung CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục	185
2	2021-2022	Sửa chữa bổ sung CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục	200
3	2022-2023	Sửa chữa bổ sung CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục	215
4	2023-2024	Sửa chữa bổ sung CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục	250
5	2024-2025	Sửa chữa bổ sung CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục	300

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch, chất lượng

Lãnh đạo nhà trường, trưởng các đoàn thể, tổ khối chuyên môn kiểm soát việc thực hiện các nhiệm vụ tới từng cán bộ giáo viên, nhân viên theo từng vị trí công việc được phân công, đảm nhiệm trong từng năm học.

Kiểm soát chặt chẽ tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu phân đầu của từng cá nhân, tổ khối, nhà trường, các đoàn thể; thực hiện đánh giá rút kinh nghiệm, chỉ ra những tồn tại, yếu kém, đề ra những giải pháp thực hiện từng kỳ, từng năm và cả giai đoạn.

Gắn kết việc thực hiện nhiệm vụ từng bộ phận công tác, từng cá nhân làm căn cứ đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xét thi đua hàng năm của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm theo từng phần việc được phân công. Tổ chức đánh giá, sơ kết

tổng kết các hoạt động giáo dục nhà trường và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên nhân viên từng kỳ và từng năm.

2. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Cam Đường giai đoạn 2021 - 2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.

- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường

3. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược.

Tổ chức rà soát kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3.1. Lộ trình phương hướng chiến lược

*. Số lớp

Số lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 6	3	3	3	3	3
Khối lớp 7	2	3	3	3	3
Khối lớp 8	3	2	3	3	3
Khối lớp 9	2	3	2	3	3
Cộng	10	11	11	12	12

*. Số phòng học

	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tổng số	10	11	11	12	12
Phòng học kiên cố	10	11	11	12	12
Cộng	10	11	11	12	12

*. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (Số liệu tại thời điểm làm kế hoạch)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0		1		
Phó hiệu trưởng	1		0	1			
Giáo viên	19	13	2	2	17		
Nhân viên	2	1			1	1	

*** Số liệu CBGVNV của lộ trình 5 năm:**

	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tổng số giáo viên	19	21	22	24	25
Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,9	1,9	2,0	2,0	2,1

***. Số liệu học sinh**

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2021-2022	3	100	3	98	2	85	3	100	11	383
2022-2023	3	110	3	100	3	98	2	85	11	393
2023-2024	3	123	3	110	3	100	3	98	12	431
2024-2025	3	124	3	123	3	110	3	100	12	457
2025-2026	3	120	3	124	3	123	3	110	12	477

3.2. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.2.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

3.2.2. Đối với Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục các biến động về chất lượng giáo dục.

3.2.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

- Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

3.2.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh

- Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

3.2.5. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

3.2.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

Trên đây là kế hoạch chiến lược của trường THCS Cam Đường giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Phó Hiệu trưởng;
- Tổ trưởng CM, VP;
- Các tổ chức Đoàn thể;
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Ngân

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT